

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Hên.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Mai.**
Ông Nguyễn Hữu Đệ.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 544/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim T**, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Tổ 16, xã TL, Thành phố HN.

Nơi ở: Số 6, tổ 16, xã TL, Thành phố HN.

Nghề nghiệp: Tự do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T là **ông Vũ Khắc H** – Luật sư Văn phòng Luật sư ĐHT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố HN.

+ **Bị đơn: Ông Lương Ngọc Đ**, sinh năm 1983.

Nơi thường trú và nơi ở: Số 58, tổ 16, xã TL, Thành phố HN.

Nghề nghiệp: Tự do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ là **ông Đàm Quốc C** – Luật sư Công ty Luật TNHH CN, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố HN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim T và ông Lương Ngọc Đ.

+ **Về con chung:** Bà Trần Thị Kim T và ông Lương Ngọc Đ có 02 con chung là Lương Gia H, sinh ngày 08/11/2013 và Lương Minh Đ, sinh ngày 24/12/2020.

Giao cháu Lương Gia H cho bà Trần Thị Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lương Minh Đ512 cho ông Lương Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Bà Trần Thị Kim T và ông Lương Ngọc Đ có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

+ **Về tài sản chung:** Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Trần Thị Kim T đối với quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 82(2), tờ bản đồ số 60, diện tích 68m² tại số 58, tổ 16 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố HN – Nay là: Số 58, tổ 16 xã TL, Thành phố HN.

+ **Về nợ chung:** Bà Trần Thị Kim T và ông Lương Ngọc Đ đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Bà T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.300.000 đồng (*Hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0071342 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố HN – Nay là: Thi hành án dân sự Khu vực 7 – HN. Bà T được nhận lại số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND Khu vực 7 – HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố HN).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)